

**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ TSC: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Mã DN: 0100112437, cấp đổi lần 12 ngày  
16/12/2016

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2017

## TỜ TRÌNH

### V/V PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2017

Thực hiện tầm nhìn chiến lược xây dựng Vietcombank (VCB) trở thành ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, được quản trị theo các thông lệ quốc tế tốt nhất vào năm 2020; để nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phương án tăng vốn điều lệ năm 2017 với một số nội dung cơ bản như sau:

**1. Phát hành thêm cổ phần mới bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư tổ chức nước ngoài với quy mô tương đương 10% vốn điều lệ tại thời điểm phát hành**

1.1. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 35.977.685.750.000 đồng;
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 3.597.768.570.000 đồng (tương đương 10% vốn điều lệ hiện tại, mức tăng cụ thể sẽ được điều chỉnh theo mức vốn điều lệ tại thời điểm phát hành và kết quả chào bán);
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành thành công: 39.575.454.320.000 đồng.

1.2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

1.3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

1.4. Số cổ phần đang lưu hành: 3.597.768.575 cổ phiếu;

1.5. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 359.776.857 cổ phiếu.

1.6. Đối tượng phát hành:

- *Chào bán ra công chúng*: tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài;

- *Chào bán riêng lẻ*: cho các nhà đầu tư tổ chức có năng lực tài chính, có thể bao gồm cả một hoặc một số cổ đông hiện hữu của VCB (như đã nêu trong kế hoạch tăng vốn 2016 được ĐHĐCĐ phê duyệt), tối đa 10 nhà đầu tư .

1.7. Giá chào bán dự kiến: không thấp hơn (i) giá định giá của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp và (ii) giá đóng cửa của phiên giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán T.p HCM ngày liền kề trước ngày phát hành.

1.8. Hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu đối với cổ phiếu phát hành thông qua chào bán riêng lẻ: 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật chứng khoán trừ trường hợp chuyển nhượng chứng khoán đã chào bán của cá nhân cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, chuyển nhượng chứng khoán giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc các trường hợp ngoại lệ khác theo quy định của pháp luật.

1.9. Thời gian thực hiện: dự kiến trong năm 2017-2018, thời điểm cụ thể uỷ quyền cho HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.

## **2. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm**

Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của VCB với cơ cấu hợp lý trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực như sau:

2.1. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ: xây dựng trụ sở làm việc, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư công nghệ và TSCĐ (khoảng 500 tỷ đồng);

2.2. Đầu tư tăng vốn góp vào một số đơn vị hiện có và tìm kiếm cơ hội tham gia góp vốn vào các dự án đầu tư góp vốn hiệu quả (khoảng 100 tỷ đồng);

2.3. Mở rộng hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn và các hoạt động kinh doanh khác của VCB (khoảng 3000 tỷ đồng);

2.4. Tăng vốn điều lệ để chuẩn bị cho khả năng M&A khi điều kiện cho phép.

## **3. Một số chỉ tiêu sau khi tăng vốn điều lệ (dự kiến)**

- Tổng tài sản năm 2017 dự kiến tăng trưởng 11%, huy động vốn từ nền kinh tế tăng 14% và dư nợ tín dụng dự kiến tăng 15%, lợi nhuận trước thuế trước dự phòng dự kiến tăng ~8%.

- Hệ số an toàn vốn: ~9% (theo tiêu chuẩn Basel II).

- Hiệu suất sinh lời vốn chủ sở hữu ROAE: ~14,5%.

*(Chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình)*

#### **4. Quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư nhận/mua cổ phiếu phát hành thêm**

- Các tổ chức, cá nhân tham gia nhận/mua cổ phần tăng vốn điều lệ của VCB phải chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ của VCB và các quy định tại Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình này.

- Các tổ chức, cá nhân tham gia nhận/mua cổ phần tăng vốn điều lệ của VCB được đối xử bình đẳng và được hưởng mọi quyền lợi của cổ đông VCB kể từ khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới (liên quan đến nội dung thay đổi vốn điều lệ).

#### **Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:**

1. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ 2017 với các nội dung cơ bản như nêu tại Tờ trình này và chi tiết tại Phương án đính kèm;

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của VCB đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế;

3. Thông qua việc cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu (nếu có) đối với số cổ phiếu được VCB phát hành thêm theo phương án chào bán và phát hành riêng lẻ cổ phiếu; ngoại trừ cổ đông hiện hữu là tổ chức nước ngoài muốn tham gia đợt chào bán riêng lẻ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, số lượng và danh sách nhà đầu tư chào bán; khối lượng phát hành riêng lẻ cho từng nhà đầu tư; thời điểm chào bán; giá phát hành (trên cơ sở được sự phê duyệt của các cơ quan chức năng

theo quy định); thương lượng và quyết định các điều khoản và điều kiện của các hợp đồng liên quan đến việc chào bán;

- Hoàn thiện, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành thành công, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành), sửa đổi Điều lệ VCB (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành.
- Quyết định các công việc khác có liên quan hay phát sinh từ việc tăng vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Nghiêm Xuân Thành*  
\_\_\_\_\_  
**Nghiêm Xuân Thành**

## PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2017

### DỰ KIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VCB LẦN THỨ MƯỜI (28/04/2017)

#### A. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Thực hiện chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về tái cơ cấu ngành ngân hàng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) xác lập tầm nhìn chiến lược đến năm 2020: Trở thành ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất toàn cầu được quản trị theo các thông lệ tốt nhất. Đồng thời cũng xác định các mục tiêu cụ thể gồm: trở thành ngân hàng số 1 về bán lẻ, Top 2 về bán buôn; có quy mô lợi nhuận lớn nhất; đứng đầu về mức độ hài lòng của khách hàng; đứng đầu về chất lượng nguồn nhân lực và là ngân hàng quản trị rủi ro tốt nhất.

Trên khía cạnh quản trị rủi ro, VCB đặt mục tiêu tiên phong áp dụng Basel II tiêu chuẩn vào năm 2018 và Basel II nâng cao vào năm 2020. Theo đó, một trong các trụ cột quan trọng của việc áp dụng Basel II là mức độ đủ vốn. Hệ số an toàn vốn hiện nay của VCB ở mức trên 10%, đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định hiện hành của NHNN. Tuy nhiên, nếu tính toán theo chuẩn mực quốc tế (nhất là khi áp dụng Basel II) thì hệ số an toàn vốn của VCB hiện đang ở mức thấp (chỉ ở mức 6% - 7%, thấp hơn yêu cầu tối thiểu 8%). Đó cũng là lý do khiến hệ số tín nhiệm của VCB hiện vẫn đang được xếp ở mức thấp so với các ngân hàng khác trên thế giới và trong khu vực.

Tại kỳ báo cáo năm 2016 (căn cứ kết quả hoạt động năm 2015), Công ty xếp hạng S&P đánh giá hệ số RAC (Hệ số vốn điều chỉnh theo rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế) chỉ đạt 3,5%. Trong khi đó, theo đánh giá của Công ty xếp hạng Fitch Ratings, chỉ số vốn chủ hữu hình/tài sản hữu hình của VCB là 7,7%; theo đánh giá của Công ty xếp hạng Moody's, hệ số vốn chủ sở hữu/tài sản có rủi ro của VCB là ~8,5%. Tất cả các chỉ số trên đều thấp hơn nhiều so với hệ số tương đương của các ngân hàng trong khu vực Đông Nam Á.

Mặc dù trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, VCB luôn được các công ty xếp hạng quốc tế đánh giá cao về chuẩn mực quản trị rủi ro, chất lượng tài sản, tuy nhiên với tốc độ phát triển về quy mô kinh doanh như trong những năm gần đây và tầm nhìn đến 2020, thì mức độ đủ vốn của VCB được cho là đáng lo ngại.

Với tốc độ tăng trưởng tài sản có rủi ro, CAR hàng năm giảm hơn 1%. Do vậy, yêu cầu tăng vốn càng trở nên cấp thiết. Theo đánh giá của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's, Fitch Ratings và S&P tại kỳ đánh giá xếp hạng năm 2016, việc bổ sung vốn là yếu tố cơ bản có khả năng cải thiện tín nhiệm của VCB. Ngược lại, trường hợp quy mô vốn không được bổ sung tương ứng với tăng trưởng quy mô tổng tài sản, tín dụng, các tổ chức xếp hạng có khả năng sẽ xem xét hạ bậc xếp hạng tín nhiệm của VCB. Điều này ảnh hưởng đáng kể tới vị thế của VCB trong hoạt động kinh doanh đối ngoại cũng như ảnh hưởng tới đánh giá của nhà đầu tư quốc tế đối với giá trị cổ phiếu của VCB.

Vốn điều lệ là cơ sở để xác định giới hạn đầu tư TSCĐ, đầu tư góp vốn, cơ sở xác định giới hạn cấp tín dụng... Do đó, việc tăng vốn điều lệ sẽ đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh thông qua việc tăng giới hạn cấp tín dụng, giới hạn đầu tư..., từ đó tăng cường khả năng cung ứng vốn tín dụng cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Việc tăng vốn điều lệ, từ đó tăng quy mô vốn tự có là nhu cầu tất yếu nhằm nâng cao năng lực tài chính của VCB, tạo điều kiện tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hoá ngân hàng.

Như vậy, việc tăng vốn điều lệ là nhu cầu cấp thiết của VCB nhằm: (i) đáp ứng yêu cầu về mức độ đủ vốn theo chuẩn mực Basel II, theo quy định của NHNN (tối thiểu 8% theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016); (ii) đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh, phù hợp với vị thế, tiềm năng và nhiệm vụ của NHNN trao cho VCB.

VCB xác định cần phải thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ ngay từ năm 2017 nhằm bảo toàn vốn chủ sở hữu, đảm bảo hệ số an toàn vốn theo quy định hiện hành của NHNN và các chuẩn mực quốc tế theo lộ trình áp dụng Basel II, tăng cường tiềm lực tài chính đáp ứng nhu cầu phát triển và định hướng chiến lược của VCB.

## **B. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một

số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán và Luật chứng khoán sửa đổi và Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi;

- Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ về nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam;

- Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thông tư 06/2016/TT-NHNN ngày 27/05/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-NHNN;

- Thông tư 38/2014/TT-NHNN ngày 08/12/2014 về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành;

- Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

- Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được thông qua theo Nghị quyết số 09/TN2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2016 và được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký theo Công văn số 880/NHNN-TTGSNH ngày 17/02/2017.

## **C. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

**1. Phương thức phát hành:** Thực hiện thông qua các hình thức sau:

- Chào bán thêm cổ phần ra công chúng: tổ chức, cá nhân Việt nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài;

- Chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư tổ chức có năng lực tài chính, có thể bao gồm cả một hoặc một số cổ đông hiện hữu của VCB (như đã nêu tại kế hoạch tăng vốn năm 2016 được ĐHĐCĐ phê duyệt), tối đa 10 nhà đầu tư.

**2. Loại cổ phần:** cổ phần phổ thông;

**3. Khối lượng phát hành:** tối đa 359.776.857 cổ phần (tương đương 10% tổng số cổ phần hiện tại; khối lượng cụ thể sẽ được điều chỉnh tương ứng căn cứ mức vốn điều lệ tại thời điểm phát hành);

**4. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần);

**5. Nguyên tắc xác định giá phát hành:** không thấp hơn (i) giá định giá của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp và (ii) giá đóng cửa của phiên giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán T.p HCM ngày liền kề trước ngày phát hành.

**6. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:** 3.597.768.570.000 đồng (tương đương 10% vốn điều lệ hiện tại, mức tăng cụ thể sẽ được điều chỉnh theo mức vốn điều lệ tại thời điểm phát hành và kết quả chào bán);

**7. Thời điểm thực hiện:** dự kiến trong năm 2017-2018, thời điểm cụ thể uỷ quyền cho HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.

**8. Lưu ký và niêm yết bổ sung:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.

#### **D. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM, KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN**

##### **1. Trình tự thủ tục, phương thức tiến hành tăng vốn:**

- Lấy ý kiến cổ đông thông qua phương án tăng vốn;
- HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để có ý kiến chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Tiến hành việc tăng vốn sau khi được phê duyệt với các bước theo quy định;
- Tiến hành đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung;
- Đăng ký vốn điều lệ mới tại Sở KHĐT TP. Hà Nội và thực hiện sửa đổi



Điều lệ (điều khoản quy định về vốn điều lệ), báo cáo/công bố thông tin theo quy định, thực hiện niêm yết bổ sung.

## **2. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm**

Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của VCB với cơ cấu hợp lý trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực như sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ: xây dựng trụ sở làm việc, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư công nghệ và TSCĐ (khoảng 500 tỷ đồng);
- Đầu tư tăng vốn góp vào một số đơn vị hiện có và tìm kiếm cơ hội tham gia góp vốn vào các dự án đầu tư góp vốn hiệu quả (khoảng 100 tỷ đồng);
- Mở rộng hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn và các hoạt động kinh doanh khác của VCB (khoảng 3000 tỷ đồng);
- Tăng vốn điều lệ để chuẩn bị cho khả năng M&A khi điều kiện cho phép.

## **3. Khả năng quản trị vốn sau khi tăng vốn điều lệ**

- Quy mô vốn điều lệ tăng lên đòi hỏi công tác quản trị, quản lý, giám sát của VCB cũng phải tăng lên tương ứng.

- Tính đến thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị VCB gồm 7 thành viên là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược. Các vấn đề trước khi quyết định đều được thảo luận một cách kỹ lưỡng, cân trọng trên cơ sở đồng thuận, biểu quyết theo đa số. Đây là một trong các yếu tố quyết định cho sự ổn định và bền vững trong hoạt động của VCB. Các thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị theo từng mảng hoạt động của VCB. Một số thành viên Hội đồng quản trị hoạt động chuyên trách, do đó, tiến độ giải quyết công việc nhanh, kịp thời và hiệu quả. Hội đồng quản trị đóng vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và định hướng hoạt động lâu dài cho VCB, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Ban Điều hành của VCB gồm những cá nhân có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, có năng lực quản lý điều hành, nắm bắt và thực thi đúng định hướng của ĐHCĐ và Hội đồng quản trị. Ban điều hành gồm có Tổng Giám đốc điều hành chung và 9 Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc. Ban điều hành có chức năng cụ thể hóa chiến lược tổng thể và các mục tiêu được ngân

hàng đề ra bằng các kế hoạch và phương án kinh doanh; tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề về chiến lược, chính sách và trực tiếp điều hành mọi hoạt động của VCB.

- VCB đã xây dựng được cơ chế quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động ngân hàng.

- Ban Kiểm soát của VCB hiện có 4 thành viên. Việc kiểm soát tính tuân thủ được thực hiện bởi đội ngũ kiểm soát viên tại các khâu hoạt động của VCB, đội ngũ nhân viên giám sát tuân thủ, giám sát hoạt động và kiểm toán nội bộ.

- Hệ thống công nghệ thông tin tại VCB hiện đại, các quy trình quản lý được tin học hóa, nối mạng toàn hệ thống đáp ứng yêu cầu cao của công tác quản lý. Đây cũng chính là yếu tố quan trọng giúp VCB tăng khả năng cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại cho khách hàng.

#### 4. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn

- Việc tăng vốn điều lệ là một bước quan trọng, tạo sức mạnh cho VCB ngày càng phát triển, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh, bảo đảm cân đối với tốc độ phát triển, quy mô hoạt động của ngân hàng.

- Việc tăng vốn điều lệ là cơ sở để VCB nâng cao năng lực tài chính phù hợp với quy mô kinh doanh, bảo đảm phát triển bền vững. Đồng thời việc tăng vốn điều lệ của VCB cũng phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành ngân hàng Việt Nam hiện nay, hỗ trợ cho VCB thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược kinh doanh trong những năm tới, trở thành ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam với mục đích cuối cùng là mang lại giá trị ngày càng cao cho phần vốn góp của các cổ đông.

- Căn cứ vào kế hoạch tăng vốn và kế hoạch kinh doanh 2017, VCB dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính 2017 như sau:

Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh doanh năm 2016 và kế hoạch 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017 (tăng trưởng)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	787.907	~11%
Dư nợ tín dụng	Tỷ đồng	475.768	~15%
Tiền gửi khách hàng	Tỷ đồng	590.451	~14%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8.523	~ 8%
Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	8,00%	8,00%
<b>ROAA</b>	<b>%</b>	<b>0,9</b>	<b>1,0</b>

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017 (tăng trưởng)
ROAE	%	14,7	14,5
CAR (hợp nhất)	%	11,13	9% <sup>1</sup>

Việc tăng vốn điều lệ với các cấu phần dự kiến như trên là một bước quan trọng trong lộ trình tăng cường năng lực tài chính tổng thể của VCB, góp phần đảm bảo mức độ đủ vốn theo yêu cầu của Basel II, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của VCB. Bằng kinh nghiệm thực tế, với những kết quả khả quan đạt được trong những năm qua cùng với định hướng chiến lược xác định rõ ràng, HĐQT cùng toàn thể ban lãnh đạo VCB tin tưởng ngân hàng sẽ thực hiện thành công phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và gia tăng uy tín, vị thế, khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động kinh doanh của VCB.

HĐQT VCB dự kiến trình ĐHĐCĐ:

- a) Thông qua phương án tăng Vốn điều lệ năm 2017;
- b) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của VCB đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế;
- c) Thông qua việc cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu (nếu có) đối với số cổ phiếu được VCB phát hành thêm theo phương án chào bán và phát hành riêng lẻ cổ phiếu; ngoại trừ cổ đông hiện hữu là tổ chức nước ngoài muốn tham gia đợt chào bán riêng lẻ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.
- d) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
  - Quyết định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, số lượng và danh sách nhà đầu tư chào bán; khối lượng phát hành riêng lẻ cho từng nhà đầu tư; thời điểm chào bán; giá phát hành (trên cơ sở được sự phê duyệt của các cơ quan chức năng theo quy định); thương lượng và quyết định các điều khoản và điều kiện của các hợp đồng liên quan đến việc chào bán;
  - Hoàn thiện, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật;
  - Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

<sup>1</sup> Theo Basel II

- Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành thành công, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành), sửa đổi Điều lệ VCB (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành.

- Quyết định các công việc khác có liên quan hay phát sinh từ việc tăng Vốn điều lệ.

**PHỤ LỤC 1**

**Tỷ lệ đảm bảo an toàn dự kiến tại ngày 31/12/2017**

TT	Chi tiêu	Quy định của NHNN	31/12/2016	Kế hoạch 2017
<b>1</b>	<b>Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu</b>			
1.1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	Tối thiểu 9%	10,57%	Tuân thủ quy định
1.2	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	Tối thiểu 9%	11,13%	
<b>2</b>	<b>Giới hạn cấp tín dụng</b>			
2.1	Tổng dư nợ cấp tín dụng (CTD) đối với 01 khách hàng/Vốn tự có (VTC)	Tối đa 15%	Tuân thủ quy định. Các trường hợp có số dư CTD vượt giới hạn đã được NHNN chấp thuận	Tuân thủ quy định.
2.2	Tổng dư nợ cấp tín dụng đối với 01 khách hàng và người có liên quan (NCLQ)/VTC	Tối đa 25%	Tuân thủ quy định.	Tuân thủ quy định.
2.3	Tổng dư nợ cấp tín dụng đối với từng khách hàng là công ty con, công ty liên kết của Vietcombank hoặc doanh nghiệp mà Vietcombank nắm quyền kiểm soát/VTC	Tối đa 10%	Tuân thủ quy định.	Tuân thủ quy định.
2.4	Tổng dư nợ cấp tín dụng đối với tất cả các công ty con, công ty liên kết của Vietcombank hoặc doanh nghiệp mà Vietcombank nắm quyền kiểm soát/VTC	Tối đa 20%		
2.5	Tỷ lệ cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu trên vốn điều lệ	Tối đa 5%	2,84%	Tuân thủ quy định
2.6	Tình hình cấp tín dụng đối với các đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng (không bao gồm các công ty con, công ty liên kết của Vietcombank hoặc DN mà Vietcombank nắm	Tối đa 5%	0,20%	Tuân thủ quy định

TT	Chi tiêu	Quy định của NHNN	31/12/2016	Kế hoạch 2017
	doanh nghiệp, bao gồm cả mức vốn cấp, vốn góp vào các công ty con, công ty liên kết của Vietcombank	VĐL và Quỹ DTBS VĐL của Vietcombank		
6.3	Vietcombank chỉ được mua, nắm giữ cổ phiếu tối đa không quá 2 TCTD khác (trừ trường hợp TCTD khác là công ty con của Vietcombank)	Tối đa 02 TCTD	Vietcombank góp vốn đầu tư tại 05 TCTD	Thực hiện thoả vốn theo lộ trình đã được NHNN phê duyệt
6.4	Vietcombank chỉ được mua, nắm giữ cổ phiếu của một TCTD khác dưới 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của TCTD đó	Dưới 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của TCTD đó	Vietcombank có tỷ lệ góp vốn vượt 5% VĐL tại 03 TCTD	
6.5	Vietcombank không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, TCTD khác là cổ đông góp vốn của chính Vietcombank; Không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, TCTD khác là người có liên quan của cổ đông lớn, của người quản lý của Vietcombank		Tuân thủ quy định.	Tuân thủ quy định.
6.6	Vietcombank không được cử người tham gia HĐQT tại TCTD mà Vietcombank đã mua, nắm giữ cổ phiếu trừ trường hợp TCTD đó là công ty con hoặc Vietcombank tham gia tái cơ cấu, xử lý TCTD yêu kèm theo chỉ định của NHNN.		Tuân thủ quy định	Tuân thủ quy định.
6.7	Chủ tịch và thành viên khác của HĐQT, TGD, BKS, cổ đông lớn, công ty con của Vietcombank và người có liên quan của những người này không mua, nắm giữ và không ủy thác cho tổ chức khác mua, nắm giữ vốn cổ phần có quyền biểu quyết của TCTD mà Vietcombank mua, nắm giữ cổ phiếu;		Tuân thủ quy định.	Tuân thủ quy định.
6.8	Công ty con, công ty liên kết của Vietcombank không được góp vốn, mua cổ phần của nhau. Vietcombank không được góp vốn, mua cổ phần của công ty con, công ty liên kết của công ty kiểm soát Vietcombank.		Tuân thủ quy định	Tuân thủ quy định.

TT	Chỉ tiêu	Quy định của NHNN	31/12/2016	Kế hoạch 2017
	quyền kiểm soát)			
2.7	Tổng các khoản cấp tín dụng của Vietcombank cho khách hàng được Thủ tướng quyết định vượt tỷ lệ quy định	Không vượt quá 4 lần VTC	Tuân thủ quy định	Tuân thủ quy định
3	<b>Tỷ lệ về khả năng chi trả</b>			
3.1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy VND)	Tối thiểu 10%	30,5%	Tuân thủ quy định
3.2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày theo loại tiền			
3.2.1	Đối với VND	Tối thiểu 50%	299,4%	Tuân thủ quy định
3.2.2	Đối với ngoại tệ quy USD	Tối thiểu 10%	79,1%	Tuân thủ quy định
4	<b>Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung dài hạn</b>			
4.1	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn (quy VND)	Tối đa 50%	30,4%	Tuân thủ quy định
4.2	Tỷ lệ tối đa mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ so với nguồn vốn ngắn hạn (quy VND)	Tối đa 35%	22,7%	Tuân thủ quy định
5	<b>Tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi</b>			
	Tỷ lệ tổng dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (quy VND)	Tối đa 90%	67,9%	Tuân thủ quy định
6	<b>Giới hạn góp vốn, mua cổ phần</b>			
	Mức góp vốn, mua cổ phần của Vietcombank và các công ty con, công ty liên kết của Vietcombank (trừ trường hợp công ty con, công ty liên kết là công ty quản lý quỹ góp vốn, mua cổ phần từ nguồn vốn của các quỹ do công ty quản lý) vào 01 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực được quy định tại khoản 4 Điều 103 Luật các TCTD	Không vượt quá 11% VDL của doanh nghiệp nhận vốn góp	Tuân thủ quy định	Tuân thủ quy định
6.2	Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Vietcombank vào các	Không vượt quá 40%	14,31%	Tuân thủ quy định

TT	Chi tiêu	Quy định của NHNN	31/12/2016	Kế hoạch 2017
6.9	Công ty con, công ty liên kết của Vietcombank không được góp vốn, mua cổ phần của chính Vietcombank		Tuân thủ quy định	Tuân thủ quy định.
6.10	Vietcombank không được góp vốn, mua cổ phần của công ty kiểm soát Vietcombank		Tuân thủ quy định	Tuân thủ quy định.
7	<b>Các trường hợp không được cấp tín dụng</b>			
7.1	Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán mà VCB nắm quyền kiểm soát		Tuân thủ quy định	Tuân thủ quy định
7.2	Cấp tín dụng cho khách hàng đầu tư kinh doanh trái phiếu chưa niêm yết của doanh nghiệp		Tuân thủ quy định	Tuân thủ quy định
8	<b>Cấp tín dụng để kinh doanh cổ phiếu</b>			
8.1	Cấp tín dụng ủy thác cho công ty con, công ty liên kết của chính VCB để đầu tư kinh doanh cổ phiếu/cho vay để đầu tư kinh doanh cổ phiếu		Tuân thủ quy định	Tuân thủ quy định



**PHỤ LỤC 2**

**CƠ CẤU SỞ HỮU CỔ PHẦN SAU KHI THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2017**

TT	Đối tượng	Trước khi phát hành			Phát hành thêm cổ phần (10%)			Sau khi phát hành		
		Số cổ phần	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ lệ	Số cổ phần	Số tiền (tỷ đồng)	Số cổ phần	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ lệ	
<b>I. Cổ đông hiện hữu</b>										
1	Nhà nước	2.774.353.387	27.743	77,113%			2.774.353.387	27.743	70,103%	
2	Mizuho Bank, Ltd	539.668.502	5.397	15,000%			539.668.502	5.397	13,636%	
3	Thành viên HĐQT (trừ Tổng giám đốc)	72.325	0.7	0,002%			72.325	0.7	0,002%	
4	Thành viên Ban kiểm soát	13.636	0.1	0,000%			13.636	0.1	0,000%	
5	Tổng giám đốc	3.281	0.0	0,000%			3.281	0.0	0,000%	
6	Các cổ đông khác	283.657.444	2.837	7,884%			283.657.444	2.837	7,168%	
<b>II Cổ đông tham gia các đợt phát hành thêm</b>					<b>359.776.857</b>	<b>3.598</b>	<b>359.776.857</b>	<b>3,598</b>	<b>9,09%</b>	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.597.768.575</b>	<b>35.978</b>	<b>100%</b>	<b>359.776.857</b>	<b>3.598</b>	<b>3.957.545.432</b>	<b>39.576</b>	<b>100%</b>	